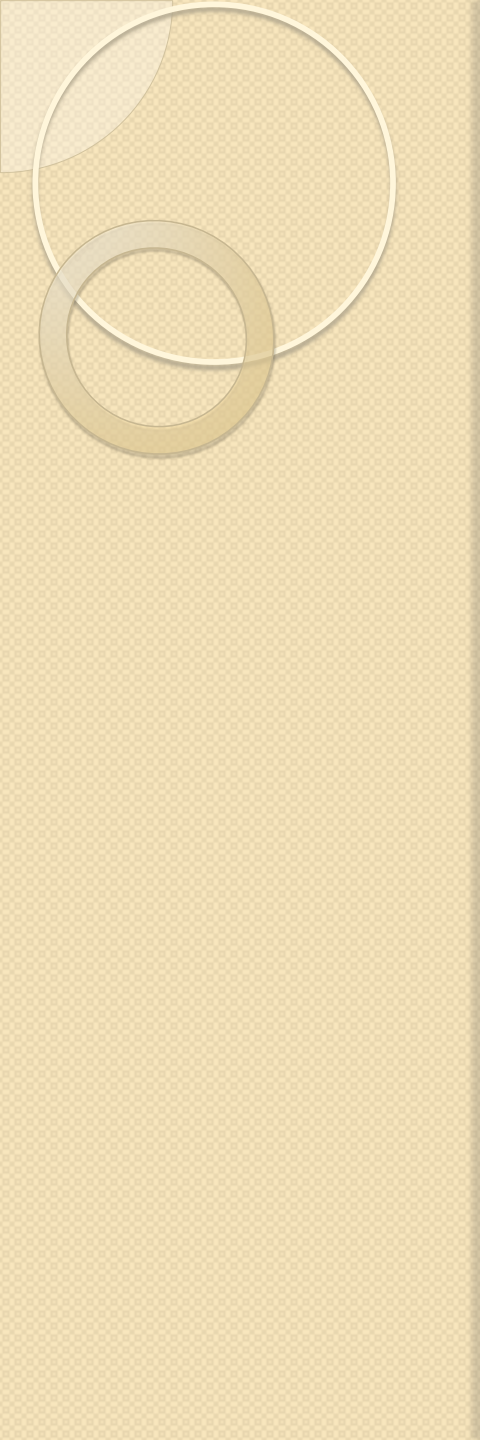




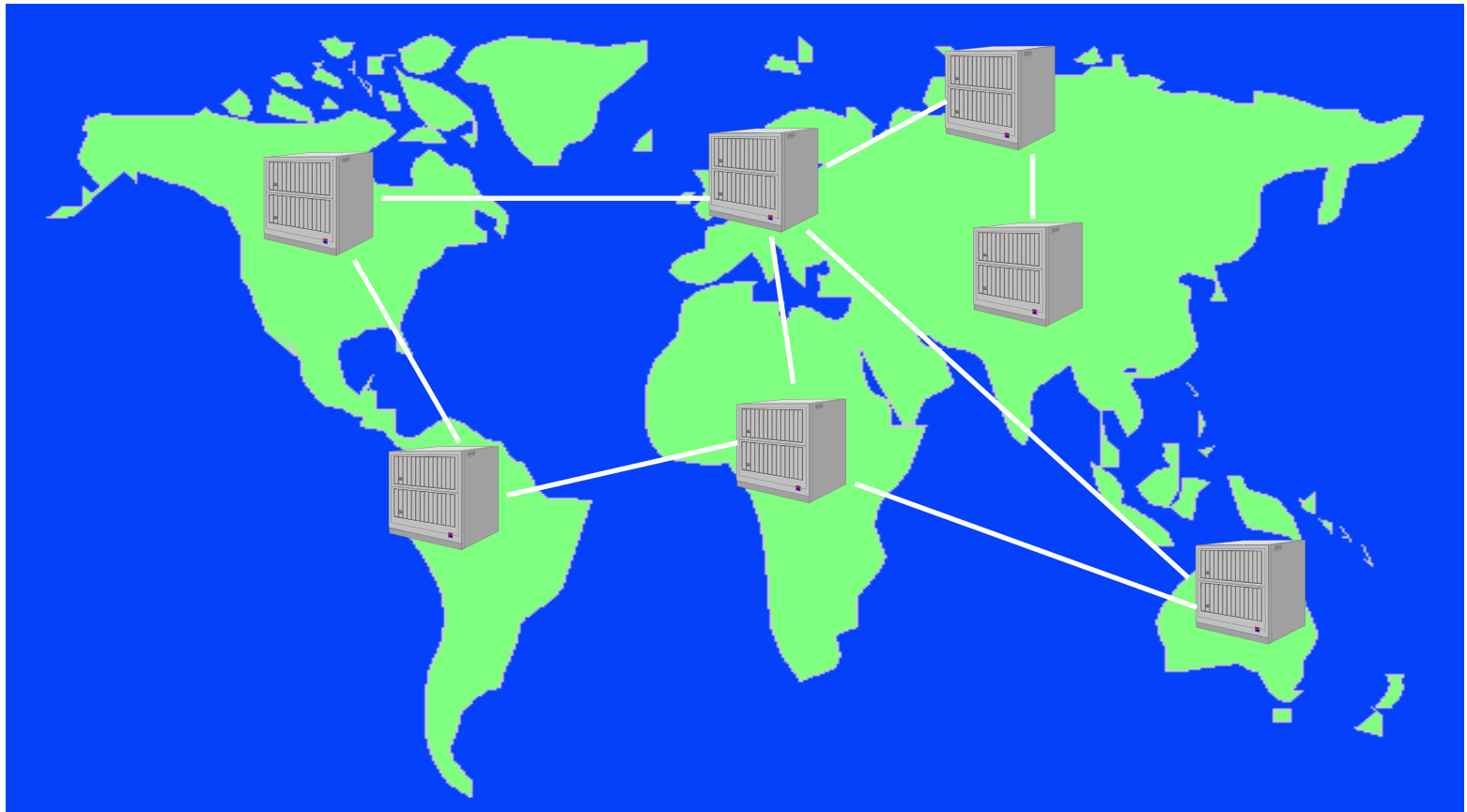
Bài Giảng Thiết Kế Web

INTERNET VÀ WEB

1/ Giới thiệu lịch sử

1.1/ Internet

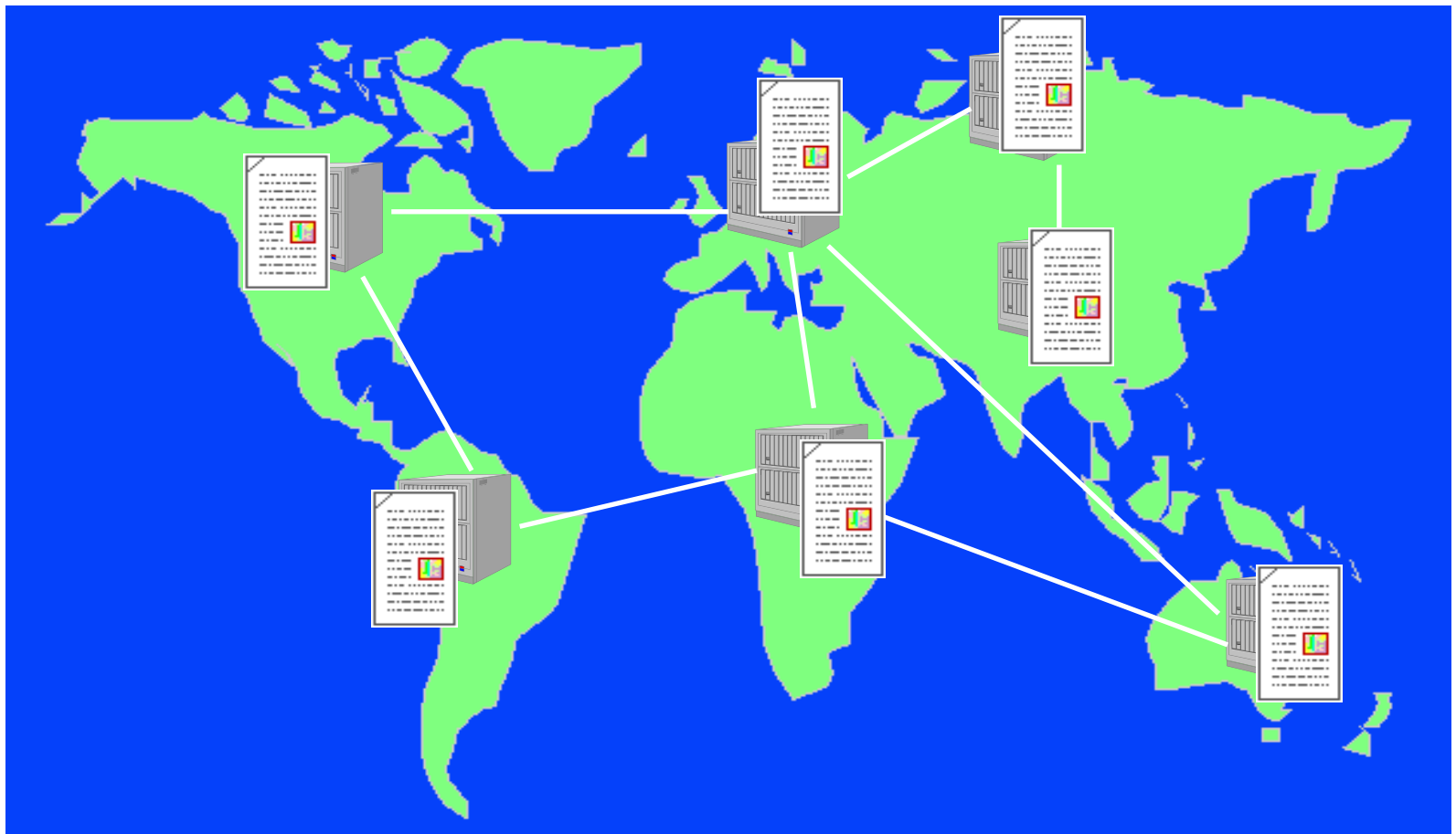
- Internet là mạng máy tính.



1/ Giới thiệu lịch sử

1.2/ Web

- Web là mạng thông tin.



1/ Giới thiệu lịch sử

1.3/ Lịch sử

- Mạng Internet xuất phát từ mạng ARPANET của Mỹ (1969) – mạng giữa các trường ĐH.
- 1989 - Tim Berners Lee phát minh ra giao thức World Wide Web, sau đó tạo ra ngôn ngữ Hypertext Markup Language – HTML

1/ Giới thiệu lịch sử

1.3/ Lịch sử



Mr. Tim Berner Lee



Web Server đầu tiên
(6/8/1991)

1/ Giới thiệu lịch sử

1.3/ Lịch sử

- 1990 – Tim viết trình duyệt (Web Browser) và Web server đầu tiên (info.cern.ch).
- Từ năm 1993 internet phát triển rất nhanh
- Có khoảng hơn 30 tỉ trang web thuộc hơn 108 triệu website (2-2007 - Netcraft's survey)

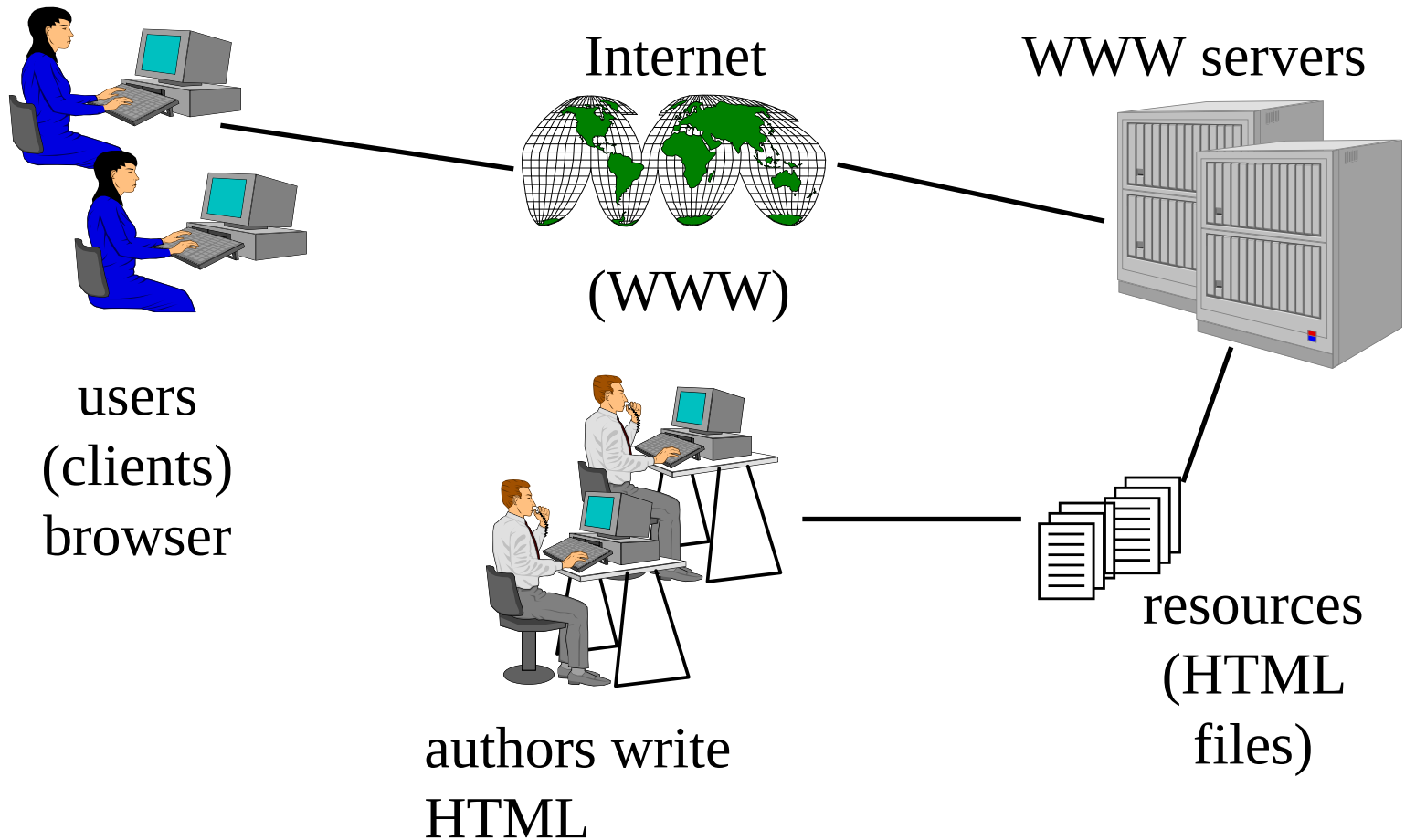
2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.1/ Web:

- Là các dịch vụ phân tán cung cấp thông tin multimedia dựa trên hypertext
 - **Phân tán**: thông tin được đặt trên nhiều máy chủ ở khắp thế giới.
 - **multimedia**: thông tin bao gồm text, graphics, sound, video.
 - **hypertext**: là kỹ thuật được sử dụng để truy cập thông tin.
- Cung cấp truy cập vào các tài nguyên mạng
 - FTP, ...

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.2/ Hoạt động của Web



2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.3/ Các khái niệm chính của Web

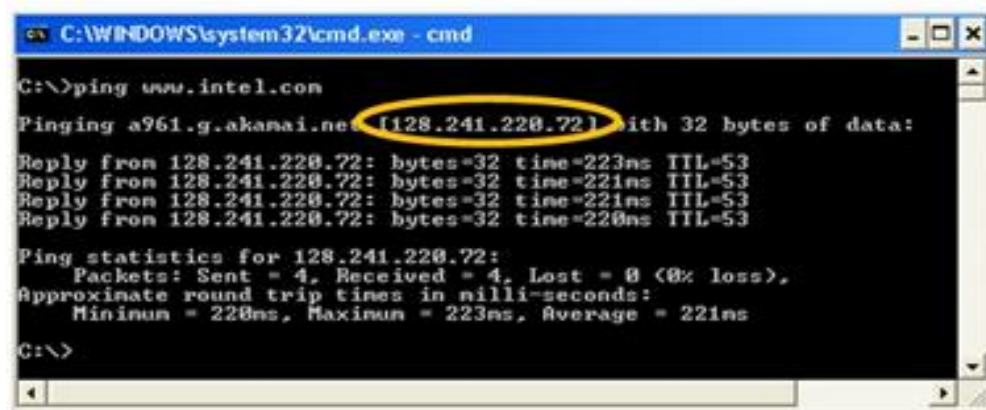
- **HTTP - HyperText Transport Protocol**
 - Là giao thức giao tiếp giữa WWW client and server
- **HTML - HyperText Markup Language**
 - Ngôn ngữ biểu diễn các tài liệu WWW.
- **URL - Uniform Resource Locator**
 - Địa chỉ web (xác định duy nhất).

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.3/ Các khái niệm chính của Web

- **Địa chỉ IP – IP Address**

- Là 1 con số 32 bit, chia thành 4 số 8 bit, vd: 203.162.33.44 (gồm 2 phần: network address, host address)
- Xác định đối tượng nhận và gửi thông tin trên Internet.
- Để biết IP: **ping** www.intel.com



```
C:\WINDOWS\system32\cmd.exe - cmd
C:\>ping www.intel.com
Pinging a961.g.akamai.net [128.241.228.72] with 32 bytes of data:
Reply from 128.241.228.72: bytes=32 time=223ms TTL=53
Reply from 128.241.228.72: bytes=32 time=221ms TTL=53
Reply from 128.241.228.72: bytes=32 time=221ms TTL=53
Reply from 128.241.228.72: bytes=32 time=220ms TTL=53
Ping statistics for 128.241.228.72:
    Packets: Sent = 4, Received = 4, Lost = 0 (0% loss),
    Approximate round trip times in milli-seconds:
        Minimum = 220ms, Maximum = 223ms, Average = 221ms
C:\>
```

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.3/ Các khái niệm chính của Web

- **Tên miền – Domain name**

- Là tên giao dịch của công ty hay tổ chức trên Internet.
- Ví dụ: `www.intel.com` :
 - Là địa chỉ của 1 máy chủ thuộc tổ chức (công ty) INTEL
 - Có địa chỉ IP là 198.175.96.33, có tên máy chủ là WWW
 - Là tên miền cấp 1 (.com, org, .edu, .biz, .net,)

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.3/ Các khái niệm chính của Web

- **Ánh xạ giữa tên miền và địa chỉ IP**
 - Do DNS server – Domain name system (service) đảm trách.

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.4/ Các khái niệm chính của Browser

- Lấy hiển thị (nếu có thể) các tài nguyên khác nhau.
- Khả năng hiển thị :
 - text-only
 - Graphic
- Hiển thị được nhiều loại ảnh
 - TEXT, GIF, JPEG, sound, video, postscript,...

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.4/ Các khái niệm chính của Browser

- Hỗ trợ nhiều giao thức
 - HTTP, FTP, SMTP, POP, ...
- Có thể “*plug-in*” các công cụ vào browser để tăng tính năng (3D animation, SWF, ...)

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.5/ URL

- URL là định danh duy nhất cho các tài nguyên Internet.
- URL dùng để định vị tài nguyên trên Internet.
- Chỉ ra:
 - Cách truy cập
 - Vị trí tài nguyên

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.5/ URL

- Cú pháp chung:

protocol://host_name[:port_num][/path][/file_name]

- Ví dụ:

http://info.nowhere.hr:8000/directory/file.html

http

://info.nowhere.hr

:8000

/directory/file.html

protocol

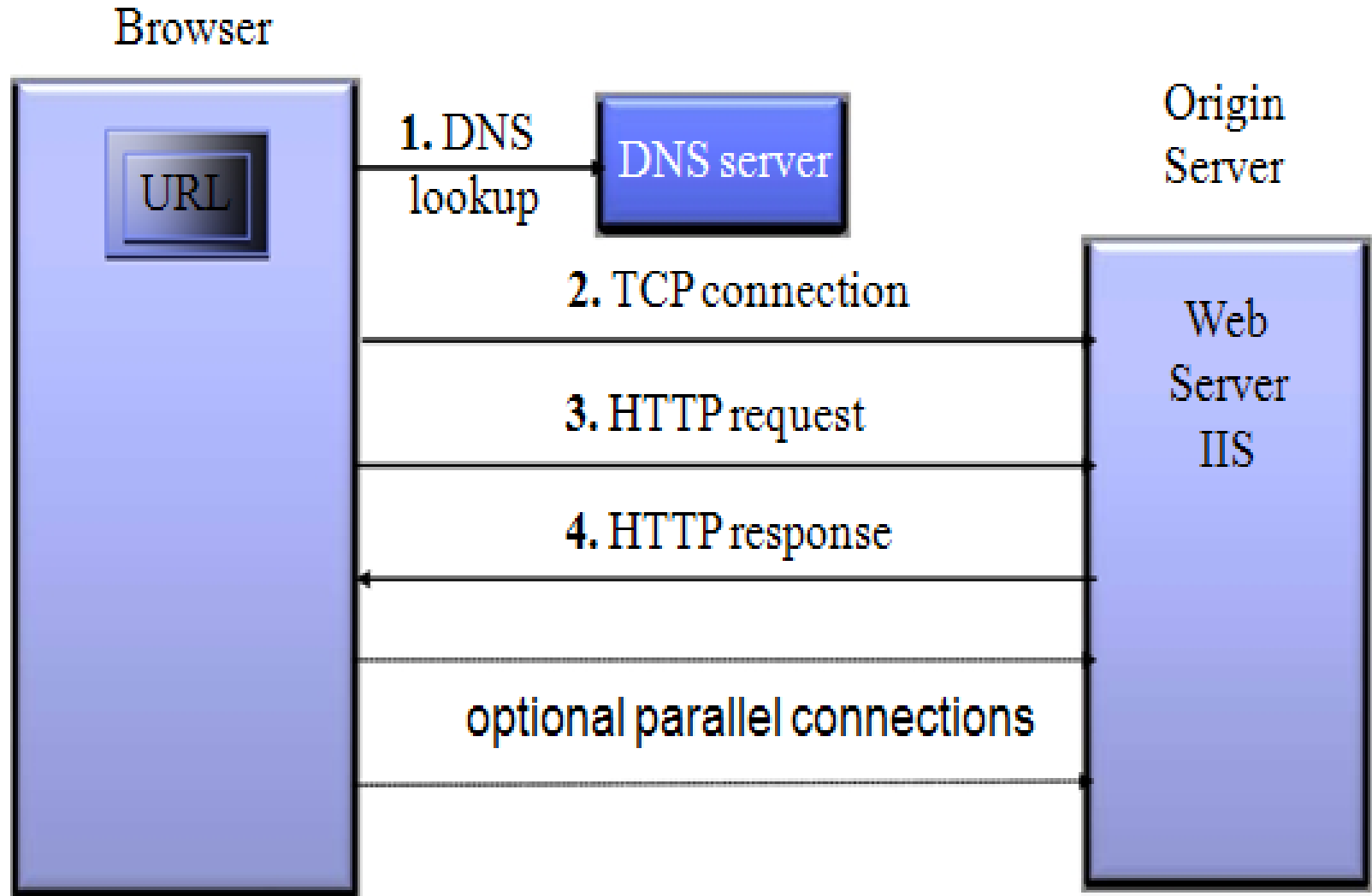
server name

port

directory/file name on the server

2/ Các Khái Niệm Cơ Bản

2.6/ Các giao thức chuẩn trên Web



3/ Các Dịch Vụ Cơ Bản Internet

- World Wide Web – WWW



3/ Các Dịch Vụ Cơ Bản Internet

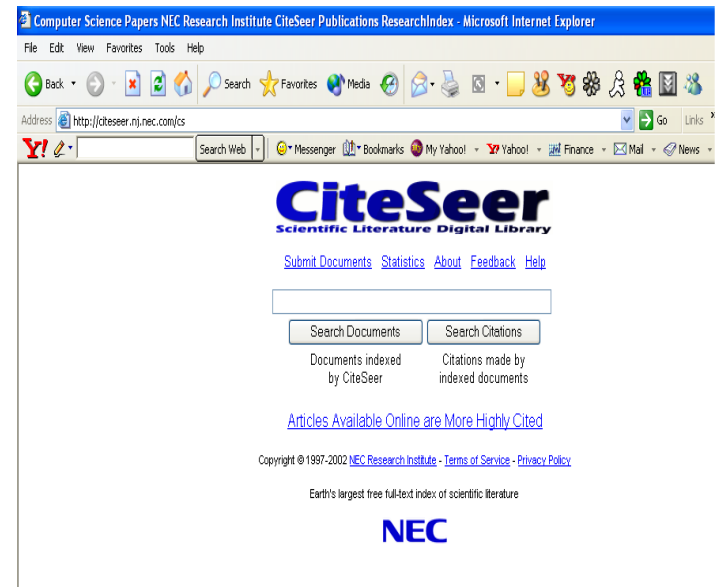
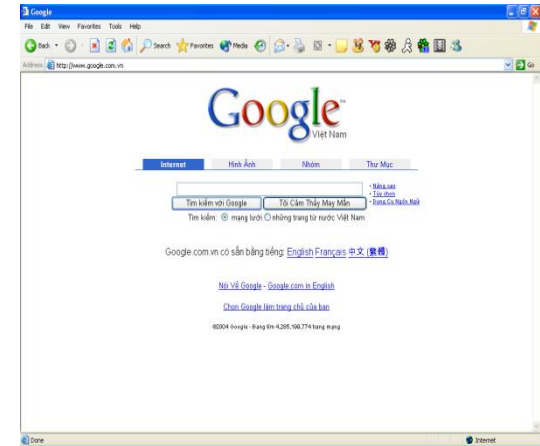
- Thư điện tử – Email (Electronic mail)
 - Là dịch vụ trao đổi các thông điệp qua mạng viễn thông
 - Sử dụng giao thức SMTP/POP3 để gửi/nhận email
 - Địa chỉ email có dạng : name@domainname
VD: xuyen_dhbk@yahoo.com.au
xuyen_dhbk – tên tài khoản email.
yahoo.com.au – tên miền.
 - Được quản lý bởi Mail Server.

3/ Các Dịch Vụ Cơ Bản Internet

- Truyền, tải tập tin – FTP – File Transfer Protocol
 - Là dịch vụ trao đổi các tập tin giữa các máy tính trên Internet
- Tán gẫu – Chat,...

4/ TC thông Tin Trên Internet

- Tra cứu thông tin
 - www.google.com
 - www.lycos.com
 - www.altavista.com
 - www.researchindex.com
(tra cứu bài báo khoa học)



4/ TC Thông Tin Trên Internet

- Tin tức, thông tin tổng hợp
 - www.yahoo.com
 - www.cnn.com
 - www.vnexpress.net
 - www.tintucvietnam.com



4/ TC Thông Tin Trên Internet

- Nghiên cứu, khoa học, giáo dục
 - www.codeproject.com
 - msdn.microsoft.com
 - www.programmersheaven.com
- Mua bán trực tuyến
 - Amazon (mua bán sách): www.amazon.com
 - eBay (đấu giá) www.ebay.com
 - Yahoo shopping shopping.yahoo.com

